TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HSPT
Ngày 06 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Đỗ Thị N** sinh ngày 17/4/1974 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn N1, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; con ông Đỗ Trọng M và bà Bùi Thị G (đều đã chết); chồng là Đặng Quốc H, sinh năm 1972; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị L** sinh năm 1970; địa chỉ: thôn N1, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bị hại: Luật sư Lê Tiến D, Công ty Luật số 1 Q, tổ 11, phường T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do chị Nguyễn Thị L nghi ngờ chồng mình là anh Hà Sỹ N2 có quan hệ bất chính với bị cáo Đỗ Thị N nên khi thấy anh N2 thi công xây dựng nhà ở cho gia đình bị cáo N thì chị L đã nhiều lần yêu cầu anh N2 phải ký kết hợp đồng xây dựng với gia đình bị cáo N cho rõ ràng nhưng anh N2 không thực hiện cho nên sáng ngày 28/4/2021, chị L và anh N2 có mâu thuẫn, chị L dọa nếu anh N2 không ký hợp đồng thì chị đến tận nhà bị cáo N chửi, anh N2 đã thách thức chị L.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh N2 đang thi công tại nhà bị cáo N thì chị L đến nhà bị cáo N chửi bới, xúc phạm vợ chồng bị cáo N, bị cáo N cũng chửi, đuổi chị L. Anh Đặng Quốc H (chồng N) đang làm vườn nghe thấy chị L chửi bới xúc phạm gia đình mình, cũng chửi lại chị L và đi ra ngõ lấy một thanh gỗ dài khoảng 05m, rộng khoảng 07cm; tay phải ôm thanh gỗ ngang bụng với mục đích để đánh, đuổi chị L về nhưng vì sức khỏe yếu do bị tai biến liệt tay trái nên anh H không mang được thanh gỗ đến chỗ chị L đang đứng. Thấy vậy, N nói với anh H: *"Kệ bà ấy, đuổi bà ấy về là được"* nhưng chị L vẫn tiếp tục chửi bới, bị cáo N đi đến đứng đối diện với chị L, yêu cầu chị L đi về và dùng hai tay xua, đẩy chị L đi ra đường. Khi N đẩy, chị L đi giật lùi ra phía đường được khoảng 10,5m thì chị L cúi xuống nhặt nửa viên gạch đỏ cầm trên tay. Nghĩ chị L dùng gạch đánh mình nên N dùng tay trái gạt rơi viên gạch trên tay chị L xuống đất, rồi dùng tay phải đẩy vào vai trái, tay trái đẩy vào vai phải chị L, làm chị L ngã ngồi bệt xuống đường bê tông, toàn bộ phần mông của chị L tác động xuống mặt đường bê tông, bị đau ở vùng thắt lưng nhưng chị L vẫn đứng dậy rồi đến nhà ông Hoàng Văn B – Thôn trưởng thôn N1 yêu cầu giải quyết. Chiều ngày 28/4/2021, chị L đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến ngày 04/5/2021 chuyển đến Bệnh viện Bạch Mai điều trị tiếp. Ngày 10/5/2021 chị L được chuyển đến phẫu thuật tại Bệnh viện Thanh Nhàn, Hà Nội; ngày 12/5/2021, chị L được ra viện.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/21/TgT ngày 16/8/2021 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận đối với thương tích của chị L: *"1. Dấu hiệu chính qua giám định: thương tích vùng lưng do tác động vào vật cứng làm lún xẹp thân đốt sống D12. Đã được xử trí: tạo hình thân đốt sống D12 bằng cement, áo cột sống thắt lưng, thuốc kháng sinh, giảm đau. Hiện tại còn đau vùng thắt lưng. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%"*.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Đỗ Thị N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 13, Điều 585, Điều 590 BLDS, buộc Đỗ Thị N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L 105.323.057 đồng; bị cáo N đã tự nguyện bồi thường 30.000.000 đồng (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư), còn phải bồi thường 75.323.057 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/3/2022, bị cáo Đỗ Thị N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số tiền bồi thường mà bị cáo phải trả cho chị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

- Bị cáo N rút kháng cáo về phần trách nhiệm bồi thường dân sự, tự nguyện bồi thường số tiền còn lại 75.323.000 đồng và khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như đã nêu trên, bị cáo trực tiếp xin lỗi công khai, mong bị hại tha thứ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

- Bị hại trình bày: hiện nay chị vẫn còn đau, chưa thể lao động bình thường được, có thể còn phải điều trị nên bị hại không chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo, nếu bị cáo không muốn đi tù thì phải tăng tiền bồi thường cho bị hại; nếu bị cáo không chấp nhận thì đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo pháp luật; về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên như án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355; Điều 356, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo N và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của mình, bị cáo rất ăn năn hối hận, đây là lần đầu tiên bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo đã suy nghĩ rất nhiều, chỉ vì không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến cả gia đình và xã hội, gây tổn thương cho bị hại. Bị cáo xin lỗi bị hại, mong bị hại thứ lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội để bị cáo sửa chữa sai lầm, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo còn có điều kiện trong nom chồng của bị cáo hiện đang bị tàn tật do tai biến mạch máu não.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thấy bị cáo rút một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự và nộp tiền bồi thường 75.323.057 đồng là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này của bị cáo theo quy định của Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự và chuyển số tiền bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án dân sự để thi hành án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, do nghi ngờ bị cáo Đỗ Thị N ngoại tình với chồng mình nên chị Nguyễn Thị L đã đến nhà bị cáo N chửi bới, xúc phạm gia đình bị cáo dẫn đến việc hai bên xô xát, cãi cọ. Bị cáo N đã dùng tay dun đẩy vào vai chị L làm chị L ngã ngồi bệt xuống đường bê tông dẫn đến bị thương vùng lưng, làm lún xẹp thân đốt sống D12, tỷ lệ thương tích 21%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đỗ Thị N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

[3]. Bị cáo Đỗ Thị N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo chỉ mới nộp 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại và còn khai báo quanh co nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn ăn hối cải, xin lỗi bị hại và đã tự nguyện nộp hết số tiền bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình vì chồng bị cáo bị tàn tật do tai biến mạch máu não nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét thấy, bị cáo N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù; do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị N như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/7/2022 về tội "*Cố ý gây thương tích"*.

Giao bị cáo Đỗ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đang cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo.

3. Chuyển 75.323.057 đồng bị cáo Đỗ Thị N đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để thi hành về khoản bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị L.

4. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/7/2022.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THADS h. Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh